

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1: “TÔI LÀ AI”

THỰC HIỆN TỪ NGÀY 6/10 ĐẾN NGÀY 10/10/2025

Lớp: 5 tuổi B

Giáo viên: Trần Thị Hằng

<i>Thứ hai, ngày 6 tháng 10 năm 2025</i>	Tên hoạt động học: “Đi trên dây” (dây đặt trên sàn) Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất	Ghi chú
1. Mục đích - yêu cầu	1.Kiến thức - Trẻ nhớ tên vận động, biết thực hiện vận động đi trên dây - Trẻ biết kết hợp tay, chân, giữ thăng bằng khi đi trên dây không đi lệch ra ngoài. 2.Kĩ năng - Rèn cho trẻ kỹ năng khéo léo đi trên dây 3.Thái độ - Giáo dục trẻ chú ý tập trung vào giờ học, thường xuyên luyện tập thể dục giúp cho cơ thể khỏe mạnh.	
2. Chuẩn bị	- Địa điểm tập sạch sẽ - 2 chiếc dây dài 3-4 m, sắc xô	
3. Tiến hành	1. Hoạt động 1: Khởi động - Cho trẻ đi các kiểu đi theo đội hình vòng tròn, đi các kiểu đi: đi kiễng gót, đi bằng gót chân, đi khom lưng, chạy chậm, chạy nhanh. - Trẻ về hàng tập BTPTC 2. Hoạt động 2: Trọng động a. BTPTC: Đội hình 3 hàng ngang - ĐT tay: Đưa tay lên cao, sang ngang kết hợp nắm mở bàn tay	

	- ĐT lưng bụng lườn: Cúi người về phía trước - ĐT chân: Đưa từng chân ra trước - ĐT bật: Bật liên tục (Mỗi động tác tập 2 lần 8 nhịp. Động tác nhấn mạnh: Chân) b. VĐCB: “Đi trên dây” (dây đặt trên sàn) <i>(Đội hình 2 hàng ngang quay mặt vào nhau)</i> - Cô hỏi trẻ với những sợi dây này có thể chơi được những trò chơi gì? - Cô giới thiệu tên vận động - Cô làm mẫu lần 1 - Cô làm mẫu lần 2 vừa tập vừa phân tích động tác: + Tư thế chuẩn bị: Cô đứng trước vạch chuẩn 2 tay chống hông, mắt nhìn thẳng + Khi có hiệu lệnh thì lần lượt từng chân bước đi trên dây, khi đi bàn chân luôn giẫm trên sợi dây và giữ được thăng bằng, đi hết dây thì về cuối hàng đứng. - Cô mời 1- 2 trẻ lên thực hiện mẫu. +Trẻ thực hiện - Cô cho trẻ thực hiện lần lượt theo 2 đội. - Trong khi trẻ thực hiện cô chú ý sửa sai cho trẻ. - Cô cho trẻ thi đua giữa 2 đội với nhau và tăng độ khó đi trên dây đường zích zắc - Cô động viên và giúp đỡ trẻ trong khi trẻ thực hiện. - Cô hỏi trẻ tên vận động c. Trò chơi: “Kéo co”	
--	---	--

	- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi: Cô chia cả lớp làm 2 đội, mỗi cầm 1 phía của đầu dây, Khi có hiệu lệnh bắt đầu 2 đội dùng tay kéo dây về phía đội mình. Đội nào kéo được dây về phía đội mình sẽ chiến thắng. - Cô cho trẻ chơi 2-3 lần. 3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh - Cho trẻ đi nhẹ nhàng quanh lớp 2-3 vòng	
4.Đánh giá trẻ hàng ngày	<i>*Về tình trạng sức khỏe của trẻ</i> <i>*Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ</i> <i>*Về kiến thức, kỹ năng của trẻ</i>	

Thứ ba, ngày 07 tháng 10 năm 2025	- Tên hoạt động học: “Bé với quyền được tham gia” - Thuộc lĩnh vực: PTNT	Ghi chú
1. Mục đích - yêu cầu	- Khoa học: Trẻ biết tên gọi, một số nội dung trong quyền tham gia của trẻ em tại lớp mầm non: quyền vui chơi, học tập; quyền được bày tỏ và tôn trọng ý kiến của mình, của bạn. - Công nghệ: Sử dụng các đồ dùng, trang thiết bị: điện thoại, máy chiếu, bút dạ... để khám phá, tìm hiểu về quyền được tham gia của trẻ. - Kỹ thuật: Kỹ năng quan sát, ghi chép, nhận xét. - Toán học: Kỹ năng đếm, so sánh số lượng, kích thước to nhỏ, dài ngắn - Kỹ năng của thế kỷ 21: Tôn trọng, lắng nghe, chủ động đưa ra ý kiến của bản thân	
2. Chuẩn bị	- Quả bóng, nhạc bài hát vui nhộn, bài hát “ Lớp chúng mình đoàn kết” - Phần mềm Roboki, điện thoại, máy tính, ti vi. - Bảng ghi chép, bút dạ. - Hình ảnh thể hiện quyền tham gia và vi phạm quyền. - Lô tô hình ảnh về quyền của trẻ tại lớp mầm non	
3. Tiến hành	HĐ1: Thu hút: - Cô và trẻ chơi trò chơi: “ Lớp chúng mình đoàn kết” - Cách chơi: Cô và trẻ đứng thành 1 vòng tròn, trẻ chơi chuyền bóng theo nhạc, khi nhạc dừng đến bạn nào thì bạn đó sẽ được quyền yêu cầu các bạn thể hiện tình cảm yêu thương của bạn với mình bằng lời nói hoặc hành động. - Cô tổ chức cho trẻ chơi 3-4 lần. - Cô hỏi trẻ:	

	+ Chúng mình vừa chơi trò chơi gì? + Có bạn nào chưa được tham gia trò chơi không? + Qua trò chơi chúng mình được làm những việc gì? => Những việc các con vừa làm đã thể hiện được quyền tham gia của các con trong trò chơi. - Theo các con trong lớp các con có những quyền tham gia nào? HĐ 2: Khám phá. - Trò chơi 1: Trò chơi “Bé hãy chọn hình ảnh đúng” - Trẻ lựa chọn hình ảnh đúng để tìm hiểu về quyền tham gia học tập, quyền tham gia, vui chơi, quyền tôn trọng ý kiến • Cô và trẻ kiểm tra kết quả qua từng câu hỏi. • Hỏi trẻ: Qua trò chơi các con thấy khi ở lớp con được những quyền gì? => Cô khái quát: Qua trò chơi, các con thấy rằng chúng mình có quyền vui chơi, học tập, có quyền được bày tỏ và tôn trọng ý kiến và chúng mình còn biết một số hình ảnh chưa đảm bảo quyền tham gia của các con - Trò chơi 2: Trách nhiệm của bé ở lớp - Cho trẻ kể về trách nhiệm của bé ở lớp - Cho trẻ sử dụng chat GPT tìm hình ảnh thể hiện nhiệm vụ của trẻ khi tham gia vào các hoạt động ở lớp cùng các bạn. + Cô và trẻ thảo luận để đưa ra câu lệnh yêu cầu chat GPT tìm hình ảnh nhiệm vụ tương ứng với những hoạt động được tham gia thông qua trò chơi 1. - Trò chơi 3: “Bé với quyền và vi phạm quyền”	
--	---	--

	+ Cô hướng dẫn trẻ khám phá quyền tham gia và ghi chép lại kết quả đánh giá trên màn hình Powerpoint. + Cô cho trẻ lựa chọn nhóm chơi. + Trẻ về nhóm quan sát, thảo luận các hình ảnh và thực hiện các yêu cầu có trong bảng ghi chép. HD3: Giải thích - Trẻ chia sẻ nội dung về bảng ghi chép của nhóm mình thông qua kết quả trên màn hình Powerpoint. => Cô khái quát: Chúng mình đã được tìm hiểu về các quyền tham gia của chúng mình khi ở lớp. Chúng mình còn rất nhiều quyền khác chúng mình sẽ tìm hiểu trong các bài học tiếp theo. - Hỏi trẻ: Hôm nay chúng mình cùng nhau tìm hiểu về quyền gì? - Có bạn nào có câu hỏi gì với cô không? HD4: củng cố. • Cô giới thiệu trò chơi “ Cặp đôi hoàn hảo” + Cô cho trẻ chia làm 2 đội. + Cô đưa ra các thẻ lô tô “ tôi muốn”/ “ tôi sẽ”: trẻ lựa chọn cho mình mỗi bạn 1 thẻ lô tô + Trẻ tìm cặp đôi phù hợp thể hiện “ tôi muốn... - tôi sẽ...” từng cặp đôi sẽ đứng lên nói thể hiện quyền tham gia và mong muốn của mình. HD 5: Đánh giá. - Khi tham gia các hoạt động hôm nay con cảm thấy như thế nào? - Trẻ hát bài hát: “Trẻ em hôm nay thế giới ngày mai”.	
--	--	--

4.Đánh giá trẻ hàng ngày	<i>*Về tình trạng sức khỏe của trẻ</i> <i>*Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ</i> <i>*Về kiến thức, kỹ năng của trẻ</i>	
---------------------------------	---	--

Thứ tư, ngày 8 tháng 10 năm 2025	Tên hoạt động học: Làm quen chữ cái a,ă,â - Thuộc lĩnh vực: PTNN	Ghi chú
1. Mục đích - yêu cầu	1.Kiến thức - Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái a, ă, â. - Nhận biết được điểm giống và khác nhau giữa chữ cái a, ă, â 2.Kĩ năng	

	- Rèn kĩ năng quan sát, so sánh, phân biệt sự giống và khác nhau giữa chữ a- ă, a-â qua đặc điểm cấu tạo của nét chữ - Rèn luyện và phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ, kỹ năng chơi trò chơi. 3.Thái độ -Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động	
2. Chuẩn bị	- Tranh minh họa có từ “đôi bàn tay” và từ “đôi mắt”. - Mỗi trẻ có một thẻ chữ a, ă, â - Bài thơ có chứa chữ cái	
3. Tiến hành	HĐ 1: Gây hứng thú - Cô và trẻ hát bài hát: Đường và chân - Trò chuyện về nội dung bài hát - Bài hát nói về bộ phận nào? - Chân dùng để làm gì? - Ngoài chân thì cơ thể còn các bộ phận nào khác? Liên hệ vào bài HĐ2: Dạy trẻ làm quen chữ cái a, ă, â - Cô đưa hình ảnh có chữ “đôi bàn tay”. Cho trẻ đọc. Cô cho trẻ ghép lại từ “đôi bàn tay” - Cô cho trẻ lên tìm những chữ cái đã học, những chữ cái giống nhau * Làm quen chữ a: - Cô giới thiệu chữ a, cô phát âm mẫu - Cô cho cả lớp đọc theo tổ nhóm , cá nhân.	

	- Cô giới thiệu về cấu tạo của chữ a: Chữ a gồm 2 nét, 1 nét cong tròn khép kín và một nét sổ thẳng bên phải - Cô giới thiệu chữ a in thường, a viết thường, a in hoa * Làm quen chữ ă: - Cô cho trẻ xem bức tranh có từ “đôi mắt” và cho trẻ đọc - Cô cho trẻ ghép lại từ “đôi mắt” - Cô giới thiệu chữ ă, cô phát âm mẫu, - Cho cả lớp đọc tổ nhóm ,cá nhân. - Cô giới thiệu về cấu tạo của chữ ă: Chữ ă gồm 3 nét, 1 nét cong tròn khép kín và một nét sổ thẳng bên phải, trên đầu chữ ă có nét móc ngược - Cô giới thiệu chữ ă in thường, ă viết thường, ă in hoa * Làm quen chữ â: + Cô tặng cho trẻ 1 dấu mũ để trang trí chữ a, mời 1- 2 trẻ lên đặt mũ trang trí. + Cô thử đặt mũ như thế này, chúng mình có nhận xét gì? - Cô giới thiệu chữ â, cô phát âm mẫu 3 lần - Cho cả lớp đọc tổ nhóm ,cá nhân. - Cô giới thiệu về cấu tạo của chữ â: Chữ â gồm 3 nét, 1 nét cong tròn khép kín và một nét sổ thẳng bên phải, trên đầu chữ â có mũ - Cô giới thiệu chữ â in thường, â viết thường, â in hoa * So sánh chữ: a, ă, â - So sánh chữ a và chữ ă:	
--	--	--

	<i>*Về kiến thức, kỹ năng của trẻ</i>	
--	---------------------------------------	--

Thứ 5, ngày 9 tháng 10 năm 2025	Tên hoạt động học: Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh bị xâm hại Thuộc lĩnh vực: TCKNXH	Ghi chú
1. Mục đích - yêu cầu	1.Kiến thức - Trẻ biết giới tính của bản thân. Nhận biết được các vùng riêng tư trên cơ thể và cách giao tiếp ứng xử với mọi người xung quanh để bảo vệ vùng riêng tư đó, biết một số cách chăm sóc, bảo vệ cơ thể. 2.Kỹ năng - Trẻ có kỹ năng giao tiếp ứng xử phù hợp với những người xung quanh. 3.Thái độ - Giáo dục trẻ biết kỹ năng bảo vệ bản thân phòng tránh bị xâm hại	
2. Chuẩn bị	- Video quy tắc 5 ngón tay, tranh ứng xử phù hợp với người xung quanh. - Video câu hỏi và phương án trên PP	
3. Tiến hành	Hoạt động 1: Bạn trai – bạn gái	

	- Cho trẻ chơi trò chơi “Bạn trai, bạn gái” + Các con vừa chơi trò chơi gì? Sở thích của các bạn trai là gì? Sở thích của các bạn gái là gì? Cho trẻ xem ảnh bạn trai và bạn gái mặc đồ bơi. + Đây là hình ảnh gì? Các bạn đang mặc đồ gì? Bạn trai mặc đồ bơi màu gì? Bạn gái mặc đồ bơi màu gì? - Đây chính là hình ảnh các bạn mặc đồ bơi và những vùng mặc đồ bơi này còn gọi là vùng riêng tư. Cho cả lớp nhắc lại. - Mỗi người sẽ có 4 vùng riêng tư đó là miệng, ngực, bộ phận kín và hông. Những vùng riêng tư này không phải ai cũng được phép nhìn và chạm vào. Hoạt động 2: Quy tắc 5 ngón tay Cho trẻ xem video quy tắc 5 ngón tay và đàm thoại: Theo quy tắc 5 ngón tay thì ngón cái là ngón chỉ những ai? KL: Ngón cái là ngón chỉ Ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột. Anh chị em ruột là những người cùng bố mẹ sinh ra và cùng sống trong 1 gia đình. + Anh chị em ruột của con là ai? Tên là gì? + Đối với các thành viên rất gần gũi trong gia đình thì chúng mình sẽ giao tiếp như thế nào? -KL: Đối với các thành viên trong gia đình chúng ta có thể cười nói vui vẻ, ôm, thơm, ngủ chung. Khi các con còn nhỏ thì ông bà, bố mẹ có thể giúp ta tắm rửa, thay quần áo nhưng khi các con lớn thì các con phải như thế nào? + Ngón trỏ là ngón gồm những ai? (Ngón trỏ là ngón xa hơn 1 chút gồm cô giáo, thầy giáo, các bạn, cô gì chú bác, anh chị em với bố mẹ của mình) + Đối với cô giáo con giao tiếp như thế nào? (Khi còn nhỏ các con ở trường mầm non với các cô thì các cô có thể giúp chúng ta vệ sinh cá nhân, thay quần áo. Nhưng khi các	
--	---	--

	con đã lớn thì chúng mình sẽ tự vệ sinh cá nhân, tự thay, tự mặc quần áo trong phòng kín. Và khi giao tiếp chúng mình sẽ chào hỏi lễ phép, có thể ôm cô giáo.) + Đối với họ hàng cô gì chú bác, anh chị em ruột của bố mẹ thì chúng mình sẽ giao tiếp như thế nào? (chào hỏi lễ phép, có thể bắt tay, nhiều hơn nữa là ôm). + Nhưng những người này có được phép chạm vào vùng đồ bơi của chúng mình không? + Nếu như họ có những hành vi mà chúng mình không thích thì chúng mình phải làm gì? (Tuyệt đối không được nhìn, chạm vào vùng đồ bơi – vùng riêng tư của chúng mình. Nếu như họ có những hành động mà các con không thích thì các con phải bỏ chạy, mách, nói với ông bà, bố mẹ, những người mà mình tin tưởng nhất) + Ngón giữa là ngón gồm những ai? Với những người quen biết nhưng không thân thì các con giao tiếp như thế nào? -KL: Với những người mà con quen nhưng không thân và ít khi gặp họ thì các con chỉ nên chào hỏi, cười và bắt tay khi gặp họ. + Nếu như những người này cố tình nhìn hoặc chạm vào vùng đồ bơi của các con thì các con phải làm gì? + Ngón áp út là ngón gồm những ai? Đối với những người khách của gia đình mà các con mới gặp lần đầu thì các con phải ntn? + Nếu như những người này mà có những hành vi mà các con không thích thì con sẽ làm gì? + Ngón út là ngón gồm những ai? Đối những người hoàn toàn xa lạ thì các con phải giao tiếp như thế nào? + Nếu như những người này cố tình nhìn hoặc chạm vào vùng đồ bơi của các con thì các con phải làm gì?	
--	--	--

	+ Khi các con đi khám bệnh: Bác sĩ cũng có thể khám vùng đồ bơi của các con nhưng phải được sự đồng ý của các con và bố mẹ. Bác sĩ phải là những người mặc đồ màu trắng và làm việc ở trong bệnh viện. -Ngoài việc bảo vệ vùng riêng tư, bảo vệ bản thân theo quy tắc 5 ngón tay thì các con cũng phải biết cách tự bảo vệ cơ thể của mình như thế nào? - Cô khái quát về quy tắc 5 ngón tay. Hoạt động 3: Bé tự bảo vệ bản thân Trò chơi 1: Ai thông minh -Cách chơi: Cô sẽ đưa ra câu hỏi và các phương án trả lời: các đội sẽ suy nghĩ trong thời gian 5 giây. Hết thời gian đội nào lắc sắc xô trước đội đó sẽ được quyền trả lời câu hỏi. Trò chơi 2: Thi xem đội nào nhanh. -Cách chơi: Trong trò chơi này 2 đội sẽ phải hoàn thiện bức tranh về quy tắc 5 ngón tay để giúp các bạn nhỏ trên khắp mọi nơi đều biết đến quy tắc này để các bạn biết cách tự bảo vệ bản thân. -Trẻ chơi: Cô quan sát động viên trẻ -> Cô nhận xét tuyên dương trẻ.	
4.Đánh giá trẻ hàng ngày	<i>*Về tình trạng sức khỏe của trẻ</i> <i>*Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ</i>	

	<i>*Về kiến thức, kỹ năng của trẻ</i>	
--	---------------------------------------	--

<i>Thứ sáu, ngày 10 tháng 10 năm 2025</i>	- Tên hoạt động học: - Dạy hát: “Bạn có biết tên tôi” - Nghe hát: “Tìm bạn thân ” - Trò chơi: “Ai nhanh nhất” - Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ	Ghi chú
1. Mục đích - yêu cầu	1.Kiến thức - Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ 2.Kỹ năng - Rèn kỹ năng hát và nghe nhạc cho trẻ - Trẻ lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô - Trẻ biết chơi và hứng thú chơi các trò chơi âm nhạc 3.Thái độ -Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động	
2. Chuẩn bị	- Cô chuẩn bị nhạc bài hát “Bạn có biết tên tôi”, “tìm bạn thân”, sắc xô - Vòng thẻ dục	

3. Tiến hành	1. Hoạt động 1: Trò chuyện - Cô trò chuyện với trẻ về tên các bạn trong lớp - Giới thiệu vào bài 2. Hoạt động 2: Dạy kỹ năng ca hát “Bạn có biết tên tôi” của tác giả Lê Đức - Cô giới thiệu tên bài hát. - Cô hát cho trẻ nghe lần 1. - Cô hỏi trẻ tên bài hát - Cô trò chuyện về nội dung bài hát: Bài hát nói về cách giới thiệu tên của mình khi gặp người khác - Cô hát lần 2 - Cả lớp hát cùng cô 2- 3 lần. - Cho cả lớp thi đua dưới các hình thức khác nhau: tổ, nhóm, cá nhân. - Cô chú ý sửa sai cho trẻ. - Cô hỏi lại tên bài hát. Hoạt động 3: Nghe hát “Tìm bạn thân” - Cô giới thiệu về bài hát - Cô hát lần 1, trò chuyện về nội dung bài hát - Cô hát lần 2 - Trẻ hưởng ứng cùng cô Hoạt động 4: Trò chơi “Ai nhanh nhất” - Cô giới thiệu tên trò chơi	
----------------------------	--	--

	- Cách chơi: Cô đặt 4 chiếc vòng gọi 5 bạn lên chơi vừa đi vừa hát khi có hiệu lệnh nhảy vào vòng thì trẻ sẽ phải nhanh chân nhảy vào vòng và mỗi chiếc vòng chỉ được một bạn ai chậm chân sẽ phải nhảy lò cò 1 vòng - Cô cho trẻ chơi nhiều lần mỗi lần chơi cô thêm số vòng và số người - Luật chơi: Bạn nào không vào được vòng sẽ phải nhảy lò cò. - Cô cho trẻ chơi 3-4 lần.	
4.Đánh giá trẻ hàng ngày	<i>*Về tình trạng sức khỏe của trẻ</i> <i>*Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ</i> <i>*Về kiến thức, kỹ năng của trẻ</i>	

XÁC NHẬN CỦA BGH

GIÁO VIÊN

Trần Thị Huệ

Trần Thị Hằng

